

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2026

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng V;

2. Bà Lê Thị Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố U - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương U - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 162/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim Ng, sinh năm: 1981; nơi thường trú: Ô2/121, khu phố Rạch Sơn, phường G, tỉnh Tây Ninh. Có yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thế H, sinh năm: 1971; thường trú: 68/5, tổ 5, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ng và ông Phạm Thế H tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 28/3/2005. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Thế H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hoài S, sinh ngày 06/4/2007, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Thế H đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Hùng không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Kim Ng khởi kiện ông Phạm Thế H yêu cầu ly hôn. Ông H hiện đang thường trú và sinh sống tại số 68/5, tổ 5, khu phố 4, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thế H và bà Lê Thị Kim Ng tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 28/3/2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà Ng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H. Tòa án có xác minh tại địa phương nhưng địa phương chưa ghi nhận gì về mâu thuẫn vợ chồng của bà Ng và ông H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Hùng tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông H vắng mặt. Mặt khác, bà Ng xác định bà không còn tình cảm với ông H, bà cương quyết ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Ng và ông H có 01 con chung tên Phạm Hoài S, sinh ngày 06/4/2007, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ng đối với bị đơn ông Phạm Thế H về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ng được ly hôn với ông Phạm Thế H.

- Về con chung: Bà Ng và ông H có 01 con chung tên Phạm Hoài S, sinh ngày 06/4/2007, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021497 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Tp Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 - Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H